

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

Số: 4121 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đồng Nai, ngày 31 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức
và cán bộ, công chức cấp xã năm 2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2023/TT-BTC ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND ngày 02 tháng 3 năm 2020 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 5715/TTr-SNV ngày 24 tháng 12 năm 2024 về việc ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã năm 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *./*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực TU;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Sở Nội vụ (03b);
- Trường Chính trị tỉnh;
- Báo Đồng Nai, Đài PTTH Đồng Nai;
- Chánh, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CTTĐT, KGVX (MP/2025).



Võ Tấn Đức

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 1



PHỤ LỤC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN
UBND TỈNH GIAO CÁC SỞ, BAN, NGÀNH, UBND CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ TÒ CHỨC NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số 4112/... ngày 31 tháng 12 năm 2024 của UBND tỉnh)

TT	Nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng	Số lượng (lượt người)	Đơn vị thực hiện
1	2	3	4	5
I	Đào tạo			
1	Trình độ tiến sĩ (Quản lý TN&MT, Quản lý công)	Cán bộ, công chức đảm bảo các điều kiện theo quy định tại khoản 1, Điều 6, Nghị định số 101/2017/NĐ-CP	4	Sở Nội vụ phối hợp với sở, ngành có liên quan
2	Trình độ thạc sĩ (Thực phẩm, Luật, Hành chính công, Quản lý công nghệ thực phẩm, Hóa thực phẩm, quản lý văn hóa, quản lý giáo dục, Kinh tế, Quản trị kinh doanh, Lâm nghiệp)		12	
II	Bồi dưỡng			
1	Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch			
1.1	Chương trình bồi dưỡng ngạch chuyên viên cao cấp	Thực hiện theo Quyết định số 422/QĐ-BNV ngày 02/6/2022 của Bộ Nội vụ	13	Sở Nội vụ
1.2	Chương trình bồi dưỡng ngạch khác (Thanh tra, Thanh tra viên cao cấp, Pháp chế viên, Kiểm lâm viên, Kiểm lâm viên chính,...)	Thực hiện theo Quyết định ban hành chương trình, tài liệu bồi dưỡng của Bộ, ngành	30	Thanh tra tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và PTNT,...phối hợp với Sở Nội vụ
2	Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu vị trí việc làm			
2.1	Bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý			
2.1.1	Chương trình bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý cấp Sở và tương đương	Thực hiện theo Quyết định số 425/QĐ-BNV ngày 02/6/2022 của Bộ Nội vụ	18	Sở Nội vụ
2.1.2	Chương trình bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý cấp huyện và tương đương	Thực hiện theo Quyết định số 424/QĐ-BNV ngày 02/6/2022 của Bộ Nội vụ	15	Sở Nội vụ

TT	Nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng	Số lượng (lượt người)	Đơn vị thực hiện
2.2	Bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ			
2.2.1	Chương trình bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm chuyên ngành khoa học công nghệ (Quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo gồm cả hoạt động và nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; Quản lý hoạt động đánh giá, thẩm định, giám định công nghệ và chuyển giao công nghệ; Phát triển khởi nghiệp đổi mới sáng tạo bao gồm cả phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ)	CBCC có vị trí việc làm liên quan	20	Sở Khoa học và Công nghệ
2.2.2	Chương trình bồi dưỡng Kiến thức dân tộc	CBCC thuộc đối tượng 4 được quy định tại Kế hoạch số 478/KH-UBND ngày 15/01/2020 của UBND tỉnh Đồng Nai	120	Ban Dân tộc
2.2.3	Chương trình Bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức trực tiếp tham mưu triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KTXH vùng DTTS	CBCC có vị trí việc làm liên quan	300	Ban Dân tộc
2.2.4	Lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức đối ngoại và Lễ tân ngoại giao	CBCC có vị trí việc làm liên quan	150	Sở Ngoại vụ
2.2.5	Lớp bồi dưỡng kỹ năng biên, phiên dịch tiếng Anh	CBCC có vị trí việc làm liên quan	20	Sở Ngoại vụ
2.2.6	Bồi dưỡng Chuyển đổi xanh, Netzero	CBCC có vị trí việc làm liên quan	284	Sở Tài nguyên và Môi trường
2.2.7	Bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số, an toàn thông tin	CBCC có vị trí việc làm liên quan	500	Sở Thông tin và Truyền thông
2.2.8	Bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư, lưu trữ	Công chức có vị trí việc làm liên quan thuộc đối tượng quy định tại Quyết định số 20/QĐ-BNV ngày 16/01/2023 của Bộ Nội vụ	80	Sở Nội vụ
2.2.9	Bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức làm công tác tin ngưỡng, tôn giáo	CBCC có vị trí việc làm liên quan	220	Sở Nội vụ
2.2.10	Bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm chuyên môn dùng chung	Công chức các vị trí tổ chức bộ máy; hành chính văn phòng; văn thư; lưu trữ; quản lý nguồn nhân lực; thanh tra; thi đua khen thưởng; quản trị công sở; kế hoạch; tài chính; công nghệ thông tin;	13	Sở Khoa học và Công nghệ

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 2



PHỤ LỤC BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC
UBND TỈNH ĐỀ NGHỊ TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH PHỐI HỢP TỔ CHỨC NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số .../41.2.1. ngày 31 tháng 12 năm 2024 của UBND tỉnh)

TT	Nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng	Số lượng (lượt người)	Đơn vị thực hiện
1		3	4	5
I	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch dành cho đối tượng công chức			
1	Chương trình bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính	Thực hiện theo Quyết định số 421/QĐ-BNV ngày 02/6/2022 của Bộ Nội vụ	240	Trường chính trị tỉnh
2	Chương trình bồi dưỡng ngạch chuyên viên	Thực hiện theo Quyết định số 420/QĐ-BNV ngày 02/6/2022 của Bộ Nội vụ	50	Trường chính trị tỉnh
II	Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu vị trí việc làm dành cho đối tượng công chức			
1	Chương trình bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương	Thực hiện theo Quyết định số 423/QĐ-BNV ngày 02/6/2022 của Bộ Nội vụ	119	Trường Chính trị tỉnh
III	Bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã			
1	Chương trình bồi dưỡng kiến thức Quản lý nhà nước	Cán bộ, công chức	177	Trường Chính trị tỉnh
		Công chức Văn phòng - Thống kê	114	Trường Chính trị tỉnh
		Công chức Tư pháp - Hộ tịch	122	Trường Chính trị tỉnh phối hợp Sở Tư pháp
		Công chức Văn hóa - Xã hội	119	Trường Chính trị tỉnh phối hợp Sở VH&TT&DL, Sở L&TB&XH
2	Bồi dưỡng chuyên sâu cho các chức danh công chức cấp xã	Công chức Tài chính - Kế toán	101	Trường Chính trị tỉnh phối hợp Sở Tài chính

TT	Nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng	Số lượng (lượt người)	Đơn vị thực hiện
		Công chức ĐC-XD-NN-MT	130	Trường Chính trị tỉnh Sóc Trăng, Sở TN&MT
3	Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý hành chính, quản lý kinh tế-xã hội chuyên sâu cho CBCC xã, chuyên đổi tư duy về phát triển kinh tế nông thôn mới	Cán bộ, công chức xã	118	Trường Chính trị tỉnh
4	Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng lãnh đạo, quản lý cấp xã	Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp xã	112	Trường Chính trị tỉnh



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 3



PHỤ LỤC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VIÊN CHỨC

UBND TỈNH GIAO CÁC SỞ, BAN, NGÀNH, UBND CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ TỔ CHỨC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 421/2022/QĐ-BNV ngày 31 tháng 12 năm 2024 của UBND tỉnh)

TT	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng	Số lượng (lượt người)	Đơn vị dự kiến	Ghi chú
1	2	3	4	5	
I	Đào tạo				
1	Trình độ tiến sĩ (Y tế công cộng, Công nghệ sinh học, Chuyên khoa II chuyên môn y tế, Kế toán, Quản trị kinh doanh,...)	Viên chức đảm bảo các điều kiện theo quy định tại khoản 2, Điều 6, Nghị định số 101/2017/NĐ-CP	23	Theo phân cấp quản lý	
2	Trình độ thạc sĩ (Luật/Kinh tế, Hành chính công, Chuyên khoa I chuyên môn Y tế, Quản lý giáo dục, mầm non, tiểu học,...)		129		
II	Bồi dưỡng				
1	Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch (áp dụng cho viên chức hành chính)				
1.1	Chương trình bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính	Thực hiện theo Quyết định số 421/QĐ-BNV ngày 02/6/2022 của Bộ Nội vụ	70	Sở Nội vụ	
1.2	Chương trình bồi dưỡng ngạch chuyên viên	Thực hiện theo Quyết định số 420/QĐ-BNV ngày 02/6/2022 của Bộ Nội vụ	141		

TT	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng	Số lượng (lượt người)	Đơn vị dự kiến	Ghi chú
2	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành				
2.1	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức ngành y tế	Thực hiện theo Quyết định ban hành chương trình tài liệu bồi dưỡng do Bộ Y tế ban hành	43	Sở Y tế	
2.2	Chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Văn thư	Thực hiện theo Quyết định ban hành chương trình tài liệu bồi dưỡng do Bộ Nội vụ ban hành	23	Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Tân Phú	
2.3	Chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Thẩm kế viên, Kỹ sư, Công nghệ thông tin, Khuyến nông viên, Kế toán viên, Phát thanh viên, viên chức chuyên ngành giáo dục nghề nghiệp,...	Thực hiện theo Quyết định ban hành chương trình, tài liệu bồi dưỡng và thông báo chiêu sinh của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành	148	Các Sở, ngành, Trường Cao đẳng Y tế	
3	Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu vị trí việc làm				
3.1	Lãnh đạo quản lý cấp Sở và tương đương	Thực hiện theo Quyết định số 425/QĐ-BNV ngày 02/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và thông báo chiêu sinh của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng	15	Sở Nội vụ	
3.2	Lãnh đạo quản lý cấp Phòng và tương đương	Thực hiện theo Quyết định số 423/QĐ-BNV ngày 02/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	327		

TT	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng	Số lượng (lượt người)	Đơn vị dự kiến	Ghi chú
3.3	Lãnh đạo quản lý cấp Phòng và tương đương	Thực hiện theo Quyết định số 423/QĐ-BNV ngày 02/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	95	Sở y tế	
3.4	Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác viên xã hội hạng III, hạng IV; Công tác viên Trung tâm công tác xã hội tỉnh	Viên chức, người lao động Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh và Công tác viên Trung tâm công tác xã hội tỉnh	55	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



PHỤ LỤC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG NGOẠI NGỮ NĂM 2025 THEO KẾ HOẠCH SỐ 3557/KH-UBND CỦA UBND TỈNH
THỰC HIỆN ĐỀ ÁN SỐ 1659/QĐ-TTg CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
(Kèm theo Quyết định số 4.121... Ngày 31 tháng 12 năm 2024 của UBND tỉnh)

Phụ lục 4

Stt	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng	Số lượng (tuyệt người)	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
1	Đạt trình độ Tiếng Anh bậc 4 (tương đương B2)	Cán bộ, công chức, cấp tỉnh, cấp huyện là lãnh đạo, quản lý từ cấp phòng trở lên dưới 40 tuổi	15	Sở Giáo dục và Đào tạo	
2	Đạt trình độ Tiếng Anh bậc 4 (tương đương B2)	Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý	30		
3	Đạt trình độ Tiếng Anh bậc 5 (tương đương C1)		0		
4	Đạt trình độ Tiếng Anh bậc 3 (tương đương B1)	Cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý cấp xã dưới 40 tuổi	8		



KẾ HOẠCH

Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã năm 2025

*(Kèm theo Quyết định số 4121/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2024
của UBND tỉnh)*

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (sau đây viết là CBCC, VC); Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng CBCC, VC giai đoạn 2016 - 2025 và các Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCC, VC của UBND tỉnh giai đoạn 2021 - 2025¹.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCC, VC và cán bộ, công chức cấp xã, tỉnh năm 2025 như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

a) Trang bị kiến thức, kỹ năng, phương pháp thực hiện nhiệm vụ trong hoạt động công vụ của cán bộ, công chức và hoạt động nghề nghiệp của viên chức, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ CBCC, VC, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

b) Đào tạo, bồi dưỡng phải căn cứ vào tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức; tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý; yêu cầu vị trí việc làm; gắn với công tác quản lý, sử dụng CBCC, VC, phù hợp với kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và yêu cầu phát triển nguồn nhân lực của tỉnh.

c) Bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả và đạt các mục tiêu, chỉ tiêu Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCC, VC của UBND tỉnh đã ban hành.

¹ Quyết định số 5067/QĐ-UBND/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2021 - 2025, Kế hoạch số 3557/KH-UBND ngày 31/3/2020 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Đề án Chương trình quốc gia về học tập ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức tỉnh giai đoạn 2020-2030, Quyết định số 1677/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch bồi dưỡng cán bộ, công chức xã giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/2/2022 của Thủ tướng Chính phủ

II. Nội dung

1. Đối tượng

- a) Cán bộ, công chức các sở và cơ quan tương đương sở (sau đây gọi chung là cấp tỉnh), UBND huyện, thành phố (sau đây gọi chung là cấp huyện).
- b) Cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.
- c) Viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi là viên chức).
- d) Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

2. Nội dung đào tạo, bồi dưỡng

a) Về đào tạo

- Đào tạo trình độ sau đại học phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm cho cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp huyện bảo đảm theo quy hoạch và yêu cầu phát triển nguồn nhân lực của cơ quan, đơn vị.

- Khuyến khích tự học và đào tạo trình độ sau đại học cho viên chức phù hợp với chuyên môn, gắn với quy hoạch sử dụng lâu dài đáp ứng yêu cầu xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao của đơn vị, địa phương.

b) Về bồi dưỡng

- Các chương trình đào tạo; bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch chuyên viên cao cấp, kiến thức kỹ năng lãnh đạo, quản lý cấp sở, cấp huyện; bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm chuyên ngành: UBND tỉnh giao các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố tổ chức thực hiện theo Phụ lục 1;

- Bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch chuyên viên, chuyên viên chính, bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý cấp phòng dành cho đối tượng công chức; bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã: UBND tỉnh đề nghị Trường Chính trị phối hợp tổ chức thực hiện theo Phụ lục 2;

- Các chương trình đào tạo, bồi dưỡng dành cho viên chức: UBND tỉnh giao các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố tổ chức thực hiện tại Phụ lục 3;

- Bồi dưỡng ngoại ngữ theo Kế hoạch số 3557/KH-UBND của UBND tỉnh thực hiện Đề án số 1659/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ dành cho CBCC, VC: UBND tỉnh giao Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện tại Phụ lục 4;

- Đối với bồi dưỡng lý luận chính trị và bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh thực theo Kế hoạch của Thường trực Tỉnh ủy và Hội đồng giao dục quốc phòng - an ninh.

- Bồi dưỡng ngắn hạn tại nước ngoài: Thực hiện theo Kế hoạch của Ban Tổ chức Trung ương và của Bộ Nội vụ.

c) Bồi dưỡng nâng cao năng lực điều hành cho cán bộ chủ chốt cấp tỉnh, cấp huyện (dự kiến tổ chức 02 lớp vào Quý II/2025, số lượng 50 học viên/lớp).

d) Chương trình bồi dưỡng Chuyên đổi xanh, Netzero thực hiện theo Kế hoạch riêng của UBND tỉnh.

3. Mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp

Thực hiện theo Quyết định số 5067/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh, Kế hoạch số 3557/KH-UBND ngày 31/3/2020 của UBND tỉnh và các chỉ tiêu bồi dưỡng CBCC, VC tại các Kế hoạch khác có liên quan.

II. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng

Bổ trí đủ kinh phí để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch. Kinh phí cho đào tạo, bồi dưỡng CBCC, VC được sử dụng theo quy định của pháp luật, cụ thể:

a) Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; kinh phí của cơ quan quản lý, sử dụng cán bộ, công chức; đóng góp của cán bộ, công chức, tài trợ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

b) Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng viên chức do viên chức, nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng theo các Chương trình, Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các nguồn khác bảo đảm theo quy định của pháp luật.

c) Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng đối với các đối tượng khác do cá nhân, nguồn kinh phí của cơ quan, đơn vị và các nguồn khác theo đảm bảo theo quy định của pháp luật.

d) Việc lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng CBCC, VC được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính và Sở Tài chính.

III. Tổ chức thực hiện

1. Các sở, ban, ngành, các đơn vị sự nghiệp công lập, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Biên Hòa, thành phố Long Khánh

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này và tại Điều 15, Điều 16, Điều 17 Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND ngày 02/3/2020 của UBND tỉnh² xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2025 của đơn vị mình, gửi Sở Nội vụ trước ngày

² Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND ngày 02/3/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC trên địa bàn tỉnh.

31/01/2025, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu nhiệm vụ và giải pháp đề ra.

b) Quan tâm chính sách đào tạo, bồi dưỡng đối với CBCC, VC là nữ, là người dân tộc thiểu số. Các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động bố trí từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và nguồn kinh phí khác để hỗ trợ cho cán bộ, công chức là nữ, là người dân tộc thiểu số được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng theo quy định của pháp luật về bình đẳng giới và công tác dân tộc; có trách nhiệm tổ chức cập nhật kiến thức pháp luật, bồi dưỡng về đạo đức công vụ, văn hóa công sở cho cán bộ, công chức thuộc quyền quản lý.

c) Trường hợp các cơ quan, đơn vị không gửi nhu cầu hoặc đề xuất nhu cầu không sát thực tế thì cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm việc thực hiện các quy định về đào tạo, bồi dưỡng CBCC, VC.

d) Không cử CBCC, VC đi đào tạo, bồi dưỡng từ 02 lớp trở lên trong cùng một thời gian học.

2. Sở Nội vụ

a) Tham mưu triển khai thực hiện kế hoạch này, phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy để tổ chức các lớp bồi dưỡng theo nhiệm vụ được phân công quy định tại Nghị định số 89/2021/NĐ-CP của Chính phủ và Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCC, VC năm 2025 của UBND tỉnh.

b) Rà soát, đề xuất điều chỉnh, bổ sung kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế địa phương (nếu có); tổ chức kiểm tra, đánh giá công vụ việc thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCC, VC, báo cáo Bộ Nội vụ và UBND tỉnh theo quy định.

3. Sở Tài chính

a) Báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh bố trí kinh phí cho các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện.

b) Phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu cho UBND tỉnh điều chỉnh kinh phí thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng theo quy định, phù hợp với yêu cầu, tình hình thực tiễn của tỉnh.

c) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện thanh, quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng theo quy định của pháp luật.

4. Sở Ngoại vụ

a) Phối hợp với Sở Nội vụ trong việc tổ chức khóa bồi dưỡng tại nước ngoài cho CBCC, VC của tỉnh.

b) Hướng dẫn việc thực hiện các thủ tục xuất, nhập cảnh đối với CBCC, VC được cử đi đào tạo, bồi dưỡng tại nước ngoài.

5. Trường Chính trị tỉnh

a) Phối hợp Sở Nội vụ tổ chức các lớp bồi dưỡng theo nhiệm vụ phân công được quy định tại Nghị định số 89/2021/NĐ-CP của Chính phủ và Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCC, VC năm 2025 của UBND tỉnh.

b) Rà soát, tổ chức biên soạn và triển khai thực hiện các chương trình bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh.

c) Báo cáo hoạt động đào tạo, bồi dưỡng CBCC, VC của Trường Chính trị tỉnh theo quy định tại Thông tư số 06/2014/TT-BNV ngày 09/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ³ và các quy định khác khác có liên quan, đồng gửi Sở Nội vụ để theo dõi; chủ động cập nhật báo cáo hoạt động đào tạo, bồi dưỡng trên hệ thống thông tin báo cáo định kỳ thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ (tại địa chỉ <http://baocaobnv.moha.gov.vn>) đảm bảo thời gian quy định tại Thông tư số 07/2021/TT-BNV ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ⁴.

Trong quá trình thực hiện, phát sinh vấn đề khó khăn, vướng mắc, đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) để cho ý kiến tổ chức thực hiện./.

³ Thông tư 06/2014/TT-BNV ngày 09/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chế độ báo cáo định kỳ hàng năm về hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của trường trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, lực lượng vũ trang nhân dân

⁴ Thông tư số 07/2021/TT-BNV ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chế độ báo cáo công tác ngành nội vụ